

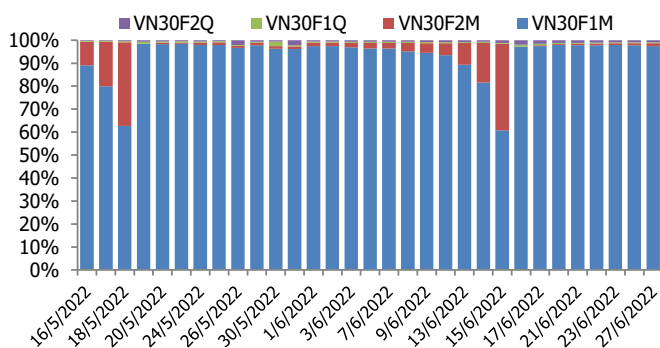
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	24	1247.90	40,993
VN30F2208	18/8/2022	52	1245.60	514
VN30F2209	15/9/2022	80	1246.00	150
VN30F2212	15/12/2022	171	1248.20	395

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch tích cực khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm từ 20,2 điểm đến 20,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 21,2 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm nhẹ xuống -8,77 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm nhẹ -11,07 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 219.753 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 1.685 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 180 hợp đồng.
- Thị trường trong nước khởi đầu đầy thuận lợi ở phiên đầu tuần và lấy lại ngưỡng 1.200 điểm bất chấp thanh khoản thị trường ở mức thấp. Lực kéo từ nhóm cổ phiếu bluechips là động lực chính giúp đà tăng của thị trường ngày càng mạnh mẽ mà không gặp bất cứ nhịp rung lắc nào. Thị trường đóng cửa gần mức cao nhất trong phiên với số mã tăng gấp 3 lần số mã giảm. Bên cạnh đó, hỗ trợ đà tăng của thị trường là hoạt động mua ròng từ khối ngoại. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index và VN30 ngày càng củng cố mô hình 2 đáy phục hồi, trong khi nhóm midcap và smallcap cũng đang trong quá trình 'vá' đáy tháng 5 vừa qua. Dù mốc 1.200 điểm chỉ mang tính tâm lý, tuy nhiên nếu thị trường tiếp tục giữ vững trên ngưỡng này thì dòng tiền lớn sẽ quay trở lại, mục tiêu gần nhất cho đợt phục hồi hiện tại ở vùng 1.239 điểm.
- Dao động trong biên độ đang là lợi thế của hoạt động giao dịch ngắn hạn trên thị trường phái sinh. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1238-1241 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1230 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1260-1270 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

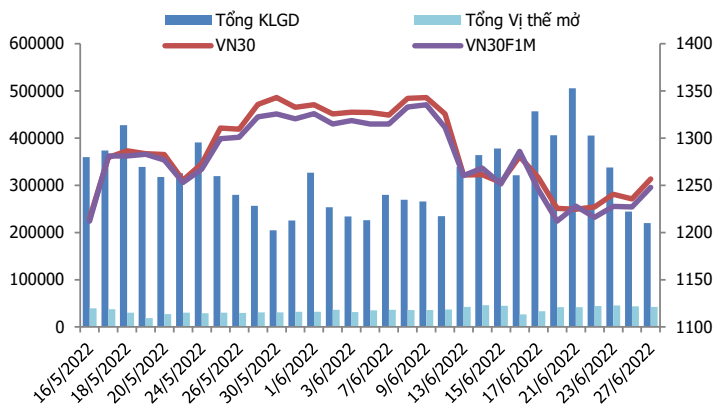
Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1238-1241 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1230 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1260-1270 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

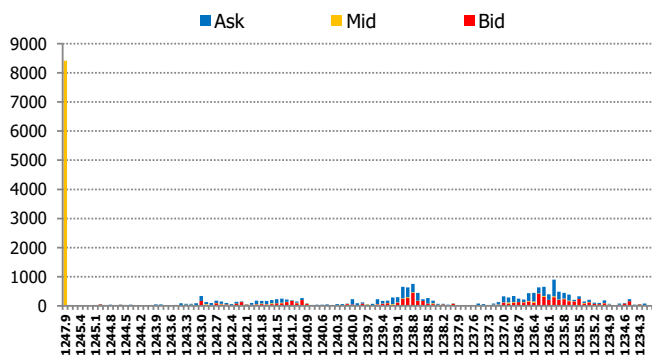
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1247.9	1.70	218,952	-10.2	40,993	-3.4
VN30F2208	1245.6	1.67	621	218.5	514	47.3
VN30F2209	1246.0	1.66	74	-59.8	150	-17.6
VN30F2212	1248.2	1.64	106	-40.1	395	-2.0
<b>Tổng</b>			219,753	-10.1	42,052	-3.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch tích cực khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm từ 20,2 điểm đến 20,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 21,2 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 10,07% so với phiên liền trước, đạt 219.753 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 218.952 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 1.685 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 180 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.257,74 điểm (cao hơn 9,84 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.258,98 điểm (+13,38 điểm), VN30F2209 là 1.260,23 điểm (+14,23 điểm) và VN30F2212 là 1.264,3 điểm (+16,1 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

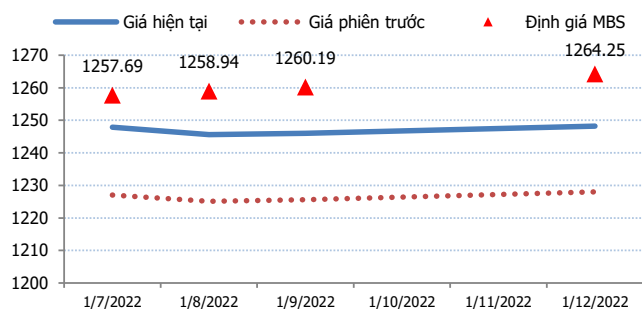
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1238-1241</b>	<b>1215-1218</b>	<b>1180-1188</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1256-1260</b>	<b>1270-1275</b>	<b>1345-1360</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.3	-1.90	-0.4	-0.86
VN30F1Q - VN30F1M	-1.9	-1.40	-0.5	-0.20
VN30F1Q - VN30F2M	0.4	0.50	-0.1	0.66
VN30F2Q - VN30F1M	0.3	1.00	-0.7	-1.1
VN30F2Q - VN30F2M	2.6	2.90	-0.3	-0.24
VN30F2Q - VN30F1Q	2.2	2.40	-0.2	-0.9

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

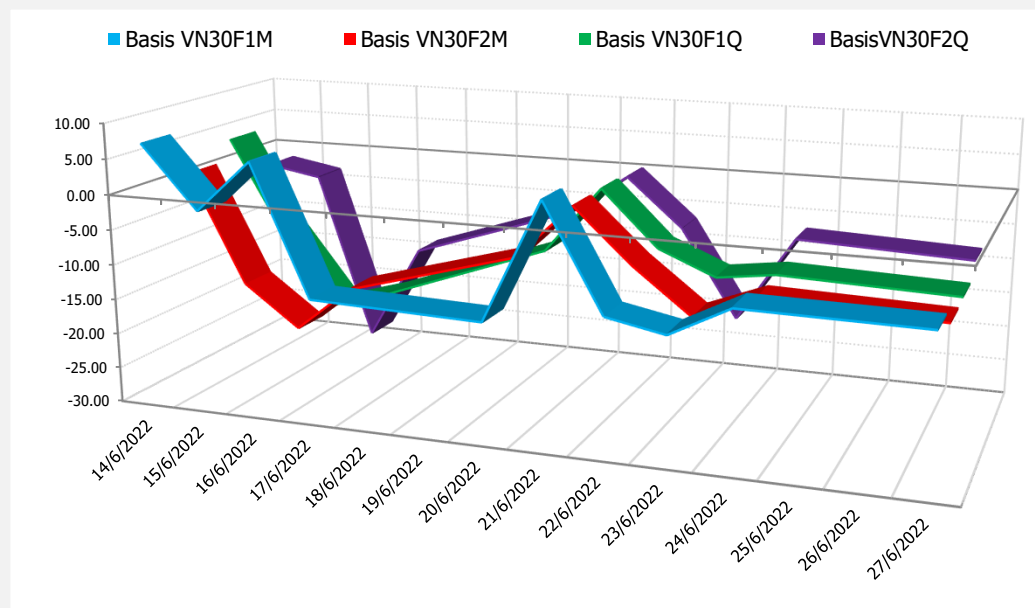


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm nhẹ xuống -8,77 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm nhẹ -11,07 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

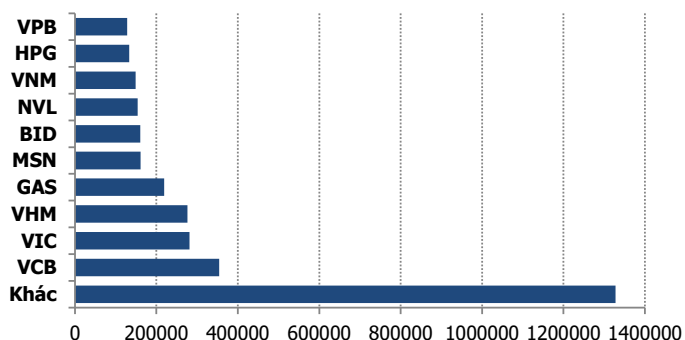
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -2,3 điểm đến +2,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 0,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

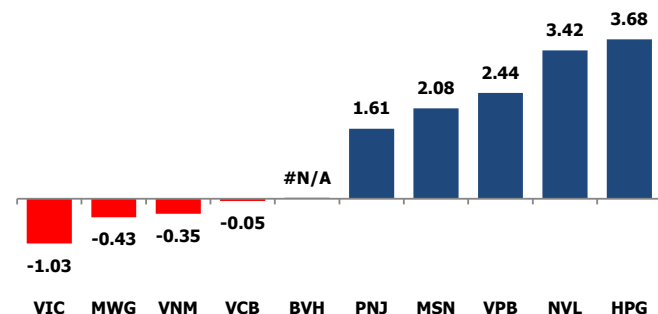


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1202.82	1256.67
Thay đổi	17.34	21.20
%Chg	1.46	1.72
YTD	-19.72	-18.17
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,778.90	3,344.62
P/E	13.09	10.94
P/B	2.02	2.13

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 0 mã đứng tham chiếu. HPG và NVL trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,68 điểm và +3,42 điểm; ngoài ra VPB, MSN hay PNJ cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 21,2 điểm (+1,72%) lên 1.256,67 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 131,03 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.970 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 207,74 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như MWG (+60 tỷ đồng), MSN (+57 tỷ đồng), CTG (+51 tỷ đồng), VHM (+50 tỷ đồng), VND (+35 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,202.82	1.46	13.09	(19.72)
<b>Dow Jones</b>	31,438.26	(0.20)	16.94	(13.48)
<b>S&amp;P500</b>	3,900.11	(0.30)	19.53	(18.17)
<b>Nikkei 225</b>	26,982.11	0.41	19.25	(6.29)
<b>Shanghai</b>	3,379.19	0.88	13.74	(7.16)
<b>DAX</b>	13,186.07	0.52	11.75	(16.99)
<b>Vàng</b>	1,825.11	0.12		(0.22)
<b>Dầu WTI</b>	110.63	0.97		47.09

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 27/06/2022</b>			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.2%	0.3%	0.7%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 5)	-4.0%	-3.7%	0.7%
<b>Thứ Ba - 29/06/2022</b>			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 6)	106.4	100.9	
<b>Thứ Tư - 29/06/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.9%	0.4%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.5%	-1.5%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.956M		
<b>Thứ Năm - 30/06/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	49.6	48.6	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	8.7%	8.7%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.8%	0.8%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 6)	-4K	-6K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	227K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.7%	0.3%	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	14	13	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	9	14	
<b>Thứ Sáu - 01/07/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 6)	48.1		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	52.0	52.0	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	53.4	53.4	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.3%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 6)	56.1	55.0	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau khi các chỉ số chính phục hồi mạnh hồi tuần trước từ đà giảm sâu trong năm nay. Phố Wall đang chuẩn bị khép lại nửa đầu năm tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 62,42 điểm (-0,2%) xuống 31.438,26 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,3% xuống 3.900,11 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite mất 0,7% còn 11.524,55 điểm. Các chỉ số chính gặp khó khăn khi nhà đầu tư cân nhắc liệu chứng khoán Mỹ đã đạt đáy hay chỉ đang phục hồi ngắn ngủi sau tình trạng quá bán trên thị trường.
- Giá dầu tăng 2 USD/thùng trong phiên đầu tuần do khả năng nguồn cung thậm chí thắt chặt hơn, khi tổ chức G7 cam kết siết chặt sức ép với Tổng thống Nga Vladimir Putin. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 1,97 USD (+1,7%) lên 115,09 USD/thùng, dầu WTI tăng 1,95 USD (+1,8%) lên 109,57 USD/thùng.

Giá vàng ổn định, được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu khi lo ngại về suy thoái tồn tại, trong khi nhà đầu tư theo dõi bất kỳ tín hiệu nào về các động thái chính sách diễn ra tại diễn đàn của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ở Bồ Đào Nha. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,22% xuống 1.822,30 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,36% còn 1.823,7 USD/oz. Đồng USD giảm, làm vàng trở nên hấp dẫn hơn đối với những người mua nước ngoài.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, NVL và VPB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp +3,68 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.60	73,800	-1.07	1.77%	134.451	-1.03	#N/A N/A	2.69
VPB	Banks	7.48	28,900	2.66	3.01%	169.536	2.44	7.46	1.48
TCB	Banks	6.75	35,550	0.14	1.27%	153.019	0.12	6.51	1.28
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.71	86,500	1.17	2.33%	109.236	0.97	20.15	4.91
VHM	Real Estate Management & Development	6.40	63,500	0.47	2.69%	170.783	0.38	7.23	2.14
MWG	Specialty Retail	6.09	71,500	-0.56	1.97%	226.692	-0.43	20.34	4.68
HPG	Metals & Mining	6.09	22,900	5.05	7.26%	457.002	3.68	4.00	1.35
ACB	Banks	5.72	23,950	0.63	2.11%	58.581	0.45	7.77	1.68
MSN	Food Products	5.35	113,000	3.20	4.52%	98.384	2.08	16.05	5.82
VNM	Food Products	4.94	71,100	-0.56	2.56%	128.083	-0.35	16.20	4.62
NVL	Real Estate Management & Development	4.47	78,800	6.49	7.95%	300.829	3.42	36.35	4.21
MBB	Banks	4.17	24,100	1.69	2.54%	133.674	0.87	6.65	1.42
VCB	Banks	3.24	74,900	-0.13	1.60%	64.854	-0.05	15.43	3.03
STB	Banks	3.20	21,500	1.42	2.84%	210.207	0.56	10.27	1.14
VJC	Airlines	3.00	133,000	3.66	3.66%	126.603	1.33	367.95	4.21
HDB	Banks	2.71	23,350	1.52	1.96%	29.462	0.51	7.26	1.50
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.22	129,500	6.15	5.89%	256.442	1.61	23.79	3.92
VRE	Real Estate Management & Development	2.02	28,750	4.36	4.16%	35.928	1.06	71.71	2.11
TPB	Banks	1.93	26,700	2.69	4.42%	52.438	0.64	8.07	1.54
SSI	Capital Markets	1.72	19,850	6.72	6.72%	267.18	1.36	6.99	1.40
CTG	Banks	1.53	25,600	3.43	3.85%	98.746	0.64	10.01	1.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	39,050	1.56	2.08%	34.117	0.26	20.80	2.39
PDR	Capital Markets	1.18	52,600	0.19	1.93%	86.012	0.03	18.94	4.84
SAB	Food Products	0.92	156,800	0.77	1.23%	15.437	0.09	26.27	4.70
GAS	Gas Utilities	0.91	114,400	0.35	3.25%	104.328	0.04	22.39	4.01
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.67	13,850	2.21	4.44%	183.944	0.18	16.13	1.11
BID	Banks	0.53	31,750	1.76	2.09%	26.018	0.12	14.01	1.85
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	41,500	1.72	2.22%	22.845	0.09	21.28	2.07
BVH	Beverages	0.34	55,100	0.55	1.65%	48.375	0.02	21.79	1.89
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	23,350	2.64	2.64%	24.293	0.10	21.25	1.88

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>